

Số: 06 /2026/TT-VKSTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về việc chuyển đổi giữa chức danh, ngạch Kiểm sát viên và chức danh, ngạch Điều tra viên trong ngành Kiểm sát nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 225/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về việc chuyển đổi giữa chức danh, ngạch Kiểm sát viên và chức danh, ngạch Điều tra viên trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục chuyển đổi chức danh, ngạch Kiểm sát viên sang chức danh, ngạch Điều tra viên tương ứng hoặc chuyển đổi chức danh, ngạch Điều tra viên sang chức danh, ngạch Kiểm sát viên tương ứng trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định tại Nghị quyết số 1745/NQ-UBTVQH15, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (trừ Ủy ban kiểm sát).

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh), Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Viện kiểm sát quân sự các cấp.

3. Điều tra viên thuộc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương; Kiểm sát viên thuộc các đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người được đào tạo về nghiệp vụ kiểm sát* là người có trình độ đại học trở lên chuyên ngành Kiểm sát, nếu là nhóm ngành, ngành khác hoặc có trình độ cử nhân Luật trở lên thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ kiểm sát.

2. *Người được đào tạo về nghiệp vụ điều tra* là người có trình độ đại học An ninh nhân dân, đại học Cảnh sát nhân dân trở lên thuộc nhóm ngành An ninh và trật tự xã hội hoặc ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, nếu là nhóm ngành, ngành khác hoặc có trình độ cử nhân Luật trở lên thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều tra.

3. *Chức danh, ngạch Kiểm sát viên, Điều tra viên tương ứng* là tên gọi thể hiện sự ngang bằng giữa các chức danh, ngạch Kiểm sát viên và Điều tra viên khi chuyển đổi gồm:

- a) Kiểm sát viên sơ cấp tương ứng với Điều tra viên sơ cấp;
- b) Kiểm sát viên trung cấp tương ứng với Điều tra viên trung cấp;
- c) Kiểm sát viên cao cấp tương ứng với Điều tra viên cao cấp.

Điều 4. Nguyên tắc

Việc chuyển đổi giữa chức danh, ngạch Kiểm sát viên và chức danh, ngạch Điều tra viên phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- 1. Thực hiện công khai, minh bạch, công bằng khi chuyển đổi;
- 2. Phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị;
- 3. Đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh, ngạch Kiểm sát viên, Điều tra viên được chuyển đổi;
- 4. Bảo đảm sự tương ứng về ngạch khi chuyển đổi giữa chức danh, ngạch Kiểm sát viên và chức danh, ngạch Điều tra viên.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi chức danh, ngạch Kiểm sát viên, Điều tra viên

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc chuyển đổi giữa chức danh, ngạch Kiểm sát viên và chức danh, ngạch Điều tra viên tương ứng.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn chuyển đổi chức danh, ngạch Kiểm sát viên sang chức danh, ngạch Điều tra viên

Người được xem xét chuyển đổi sang chức danh, ngạch Điều tra viên khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Là Kiểm sát viên, cùng ngạch tương ứng với chức danh, ngạch Điều tra viên chuyển đổi;
2. Có năng lực điều tra các vụ án phù hợp với chức danh, ngạch Điều tra viên chuyển đổi;
3. Đã được đào tạo về nghiệp vụ điều tra theo quy định;
4. Được xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 03 năm công tác liền kề trước năm chuyển đổi.

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn chuyển đổi chức danh, ngạch Điều tra viên sang chức danh, ngạch Kiểm sát viên

Người được xem xét chuyển đổi sang chức danh, ngạch Kiểm sát viên khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Là Điều tra viên, cùng ngạch tương ứng với chức danh, ngạch Kiểm sát viên chuyển đổi;
2. Có năng lực thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp phù hợp với chức danh, ngạch Kiểm sát viên chuyển đổi;
3. Đã được đào tạo về nghiệp vụ kiểm sát theo quy định;
4. Được xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 03 năm công tác liền kề trước năm chuyển đổi.

Điều 8. Trình tự, thủ tục chuyển đổi chức danh, ngạch Kiểm sát viên, Điều tra viên

1. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hoặc đang quản lý công chức căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, nhu cầu vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn chuyển đổi chức danh, ngạch Kiểm sát viên, Điều tra viên quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này lập hồ sơ đề nghị chuyển đổi, báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để thẩm định.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thẩm định, đề xuất việc chuyển đổi giữa chức danh, ngạch Kiểm sát viên và chức danh, ngạch Điều tra viên tương ứng.

3. Căn cứ đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và kết quả thẩm định của Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc chuyển đổi giữa chức danh, ngạch Kiểm sát viên và chức danh, ngạch Điều tra viên tương ứng.

Điều 9. Hồ sơ chuyển đổi chức danh, ngạch Kiểm sát viên, Điều tra viên

Hồ sơ chuyển đổi giữa chức danh, ngạch Kiểm sát viên và chức danh, ngạch Điều tra viên tương ứng gồm các tài liệu sau đây:

1. Tờ trình đề nghị chuyển đổi chức danh, ngạch Kiểm sát viên, Điều tra viên của cơ quan trực tiếp hoặc đang sử dụng, quản lý công chức;
2. Đơn đề nghị của người được xem xét chuyển đổi;
3. Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định được đơn vị sử dụng công chức xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4 x 6 cm;
4. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm công tác gần nhất của Kiểm sát viên, Điều tra viên (*theo mẫu số 01*);
5. Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan quản lý, sử dụng công chức về quá trình công tác (*theo mẫu số 02*);
6. Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh Kiểm sát viên hoặc Điều tra viên gần nhất của người được xem xét chuyển đổi;
7. Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn nghiệp vụ điều tra, kiểm sát.

Điều 10. Thời gian tính nhiệm kỳ đối với chức danh Kiểm sát viên, Điều tra viên được chuyển đổi

Thời gian tính nhiệm kỳ giữ chức danh Kiểm sát viên, Điều tra viên sau khi chuyển đổi được tính kể từ ngày bổ nhiệm chức danh Kiểm sát viên, Điều tra viên tương ứng trước khi chuyển đổi.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp, Điều tra viên, Kiểm sát viên chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thì các đơn vị, cá nhân phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo CCTP Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Thành viên UBKS VKSND tối cao;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND và VKSQS các cấp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ 15.

VIỆN TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tiến

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CÔNG CHỨC

(Từ năm.....đến năm.....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06 /2026/TT-VKSTC ngày 09 /02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Họ và tên:

Trình độ: - Chuyên môn, nghiệp vụ:

- Chính trị:

Chức vụ/chức danh:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng

.....

2. Đạo đức, lối sống

.....

3. Tác phong, lễ lối làm việc

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Nêu rõ nội dung công việc thực hiện trong quá trình công tác, có sản phẩm cụ thể; tỷ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ thực hiện công việc.....

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:.....

- Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ/ hoàn thành tốt/ hoàn thành/ không hoàn thành nhiệm vụ trong 03 năm).

- Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có).....

6. Tự đánh giá việc về năng lực đáp ứng chức danh, ngạch Kiểm sát viên/Điều tra viên chuyên đổi

.....

II. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP QUẢN LÝ¹

.....
.....
.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO/QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mục này dành cho lãnh đạo (quản lý) đơn vị trực tiếp đánh giá công chức thuộc quyền.

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06 /2026/TT-VKSTC ngày 09/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Đảng ủy/chi ủy, lãnh đạo¹.....thống nhất nhận xét, đánh giá đối với công chức có tên dưới đây như sau:

Họ và tên:

Trình độ: - Chuyên môn, nghiệp vụ:

- Chính trị:

Chức vụ/chức danh:

Nhiệm vụ được phân công:

1. Chính trị tư tưởng

.....

2. Đạo đức, lối sống

.....

3. Tác phong, lễ lối làm việc

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Xác định rõ nội dung công việc thực hiện trong quá trình công tác, có sản phẩm cụ thể; tỷ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc.....

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:.....

- Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ/ hoàn thành tốt/ hoàn thành/ không hoàn thành nhiệm vụ trong 03 năm).

- Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có).....

¹ Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển đổi.

6. Đánh giá việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chức danh, ngạch Kiểm sát viên/Điều tra viên chuyển đổi

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN CẤP ỦY CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(ký và ghi rõ họ tên)

VIỆN TRƯỞNG/THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký và ghi rõ họ tên)